

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 /10 /2021

V/v: "*Kiến xin ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu
2. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “*Kiến xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2021/ QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 120/2021/TB-TA ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; sinh năm: 1986;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 3 N, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; Chị Hoàng Thị T có mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Hữu H; sinh năm: 1980;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 3 N, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; Anh Đào Hữu H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/4/2021, được bổ sung tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Hữu H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/01/2006, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung tại Thôn 3 N, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Trong cuộc sống, vợ chồng luôn xảy

ra bất đồng về quan điểm, lối sống, mâu thuẫn nặng nề vì không ai yêu thương ai, vợ chồng suốt ngày cãi vã. Anh H không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Nay chị T không còn tình cảm với chồng nữa vì anh H không yêu thương, quan tâm mẹ con chị. Anh H không thay đổi luôn thờ ơ để mặc không quan tâm gia đình, vợ con. Vợ chồng không còn tin tưởng nhau dẫn đến nhiều khi xúc phạm nhau làm ảnh hưởng tình cảm vợ chồng. Vì vậy, nguyện vọng của chị là xin được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

Về con chung: Chị T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Đào Thị Thúy H, sinh ngày 11/10/2006 và cháu Đào Hữu Đức H, sinh ngày 27/8/2011. Hiện hai con đang sống cùng ba mẹ. Nguyện vọng của chị T sau khi ly hôn muốn được nuôi cháu Đào Thị Thúy H, cũng phù hợp nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng mẹ T; giao cháu Đào Hữu Đức H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp nguyện vọng cháu H muốn được ở cùng ba H; không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung để vợ chồng chị tự thỏa thuận.

*Về bị đơn anh Đào Hữu H:

Tại phiên làm việc ngày 10 tháng 5 năm 2021 anh H trình bày: Tôi và chị T có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có bất đồng quan điểm nhưng không đáng kể có thể khắc phục được. Nay chị T làm đơn ly hôn, tôi có nguyện vọng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về quan hệ con chung: anh H thừa nhận vợ chồng chung sống có hai con chung gồm cháu Đào Thị Thúy H, sinh ngày 11/10/2006 và cháu Đào Hữu Đức H, sinh ngày 27/8/2011. Hiện hai cháu đang ở với cha mẹ, hiện tại tôi đang mong muốn đoàn tụ nên chưa bàn về việc con cái.

Về quan hệ tài sản chung: anh H khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành ba phiên hòa giải. Anh H đến Tòa án theo giấy triệu tập lần 1 ngày 10/5/2021 và phiên hòa giải ngày 16/7/2021, hai phiên hòa giải khác anh H không đến làm việc theo các giấy triệu tập phiên hòa giải của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc hòa giải không thành. Anh H vẫn giữ nguyên ý kiến cho rằng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể, có thể khắc phục được, do đó anh xin đoàn tụ; Về con chung: anh H trình bày nếu ly hôn anh xin nuôi hai cháu Đào Thị Thúy H và Đào Hữu Đức H, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: anh H trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Về con chung: chị T vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu Đào Thị Thúy H; chị đề nghị giao cháu Đào Hữu Đức H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Về tài sản chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Đào Hữu H có đăng ký nhân khẩu thường trú: xã N, thành phố H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ. Anh H đến Tòa án theo giấy triệu tập lần 1 ngày 10/5/2021 và phiên hòa giải ngày 16/7/2021, hai phiên hòa giải khác anh H không đến làm việc theo các giấy triệu tập phiên hòa giải của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc hòa giải không thành.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 20/8/2021 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh H vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 15/9/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 thực hiện theo Chỉ thị số 16/CT-Ttg của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Hới nên phiên tòa được mở lại vào ngày 08/10/2021 nhưng bị đơn anh Đào Hữu H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; đã được tổng đạt trực tiếp và có ký nhận của anh H đã nhận văn bản tố tụng Tòa án. Bị đơn anh H đều vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đào Hữu H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian khá dài chung

sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong nhiều năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động tổn thương đến tình cảm vợ chồng. Không ai quan tâm đến ai, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài từ nhiều năm nay nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung; đã từ tháng 02 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Đến nay chị T không còn tình cảm với chồng nữa vì anh H không yêu thương mẹ con chị.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Anh H thừa nhận sau một thời gian chung sống thì vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể, có thể khắc phục được, do đó anh xin đoàn tụ. Tuy nhiên, anh H biết rõ vụ kiện nhưng cũng không có ý gì muốn níu kéo hôn nhân mà thờ ơ để mặc, anh cũng không mong muốn được Tòa án hòa giải tiếp, thể hiện ở việc anh không đến tham gia tiếp các phiên họp, làm việc, hòa giải mà Tòa án triệu tập. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Đào Hữu H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Anh H và chị T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Đào Thị Thúy H, sinh ngày 11/10/2006 và cháu Đào Hữu Đức H, sinh ngày 27/8/2011; chị T vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu Đào Thị Thúy H; chị đề nghị giao cháu Đào Hữu Đức H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Đào Thị Thúy H nếu ba mẹ ly hôn cháu muốn ở cùng mẹ T; Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Đào Hữu Đức H nếu ba mẹ cháu ly hôn cháu muốn ở với ba H.

Về con chung: anh H trình bày nếu ly hôn anh xin nuôi hai cháu Đào Thị Thúy H và Đào Hữu Đức H, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con;

Xét nguyện vọng của anh H và chị T muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Tuy nhiên, xét về điều kiện hoàn cảnh hiện nay, anh chị đều là người có công việc ổn định tại địa bàn thành phố Đồng Hới nên cũng đảm bảo việc học tập ổn định của các con. Hai anh chị đều có sức khỏe, có thu nhập ổn định, cũng đảm bảo nuôi con tốt. Do đó, cần giao con chung cho anh chị mỗi người nuôi một cháu, cụ thể chị T nuôi cháu Đào Thị Thúy H cũng phù hợp nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng mẹ T; anh H nuôi cháu Đào Hữu

Đức H, cũng phù hợp nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng ba H. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung, để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006790 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Đào Hữu H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Đào Thị Thúy H, sinh ngày 11/10/2006 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Đào Hữu Đức H, sinh ngày 27/8/2011 cho anh Đào Hữu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị Hoàng Thị T phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0006790 ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Ninh, Tp Đ.H, tỉnh QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa